

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1946; HKTT: Ấp S, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đinh Ngọc K, sinh năm 1953; HKTT: Khu phố H, phường Đ, thị xã D1, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 003644 quyền số 37/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/02/2019).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; HKTT: Ấp S, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Quỹ tín dụng nhân dân T1; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị H1 – Chủ tịch HĐQT, là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Bùi Thị Đ và chị Nguyễn Thị L thống nhất chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn G (Nguyễn Văn L1) chết để lại từ khối tài sản chung của ông Nguyễn Văn G và bà Bùi Thị Đ là số tiền có trong sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AA 1954609 đứng tên ông Nguyễn Văn G mở tại Quỹ tín dụng nhân dân T1, cụ thể:

2.1.1. Bà Bùi Thị Đ được chia tổng số tiền là 871.912.890 đồng (tám trăm bảy mươi một triệu chín trăm mười hai nghìn tám trăm chín mươi đồng).

2.1.2. Chị Nguyễn Thị L được chia tổng số tiền là 290.637.630 đồng (hai trăm chín mươi triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

2.2. Kể từ sau ngày hòa giải thành (ngày 27/3/2019) cho đến khi các bên đương sự rút số tiền được chia tại Quỹ tín dụng nhân dân T1, số tiền lãi phát sinh trên số tiền được chia của đương sự nào thì đương sự đó được hưởng theo quy định về lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân T1.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Bùi Thị Đ được miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

- Chị Nguyễn Thị L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.265.940 đồng (bảy triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Đồng